

Số: 2619/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1034/Q-BTC ngày 27/2/2006 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh dự án Cơ sở hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính (thay thế Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 29/6/1999 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt dự án Cơ sở hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

1. Bỏ Khoản 7, Điều 2 giải thích về “QoS” (Quality of Service).

2. Khoản 1, Điều 4 được sửa lại như sau:

“1. Mô hình kết nối vật lý:

a) Mạng trục gồm 02 Trung tâm miền và 63 Trung tâm tỉnh.

- Trung tâm miền gồm: Trung tâm miền Bắc gồm 02 tuyến kênh (thiết bị kết nối mạng diện rộng, kênh truyền), trong đó: 01 tuyến kênh kết nối đến trụ sở cơ quan Bộ Tài chính, 01 tuyến kênh kết nối đến Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội. Trung tâm miền Nam đặt tại Khu công viên phần mềm Quang Trung, thành phố Hồ Chí Minh.

- Trung tâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: 61 Trung tâm tỉnh đặt tại KBNN tỉnh, Trung tâm tỉnh thuộc khu vực thành phố Hà Nội đặt tại Trung tâm miền Bắc, Trung tâm tỉnh thuộc khu vực thành phố Hồ Chí Minh đặt tại Trung tâm miền Nam. Trung tâm tỉnh phía Bắc (32 tỉnh phía Bắc cho đến Đà

Năng) kết nối vào Trung tâm miền Bắc, Trung tâm tỉnh phía Nam (31 tỉnh phía Nam từ Quảng Nam trở vào) kết nối vào Trung tâm miền Nam.

b) Đơn vị cấp Trung ương kết nối vào Trung tâm miền.

c) Đơn vị cấp tỉnh kết nối vào Trung tâm tỉnh thuộc cùng địa bàn tỉnh, thành phố. Đơn vị Hải quan có thêm mô hình kết nối:

- 10 Cục Hải quan trọng điểm (gồm Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và Bắc Ninh): thay thế 01 kênh truyền kết nối tới Trung tâm tỉnh bằng kênh truyền kết nối trực tiếp đến Tổng cục Hải quan.

- 24 Cục Hải quan không trọng điểm: thay thế 01 kênh truyền kết nối tới Trung tâm tỉnh bằng kênh truyền kết nối đến Cục Hải quan vùng theo quy hoạch của Tổng cục Hải quan.

d) Đơn vị cấp huyện kết nối vào Trung tâm tỉnh tại tỉnh, thành phố tương ứng, kết nối hoặc không kết nối trực tiếp tới đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc mà đơn vị đó trực thuộc.

đ) Trung tâm dự phòng thảm họa kết nối vào các đơn vị cấp Trung ương (tại Hà Nội) để phục vụ sao lưu dữ liệu trực tuyến, hỗ trợ khôi phục hệ thống ứng dụng, dữ liệu của các đơn vị trong trường hợp xảy ra thảm họa.

e) Đơn vị ngoài ngành kết nối với Bộ Tài chính thông qua các Trung tâm miền và các Trung tâm tỉnh.

f) Các trường hợp ngoại lệ: các trường hợp cần kết nối theo mô hình và công nghệ khác với quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được sự đồng ý của Bộ Tài chính. Trường hợp các đơn vị có nhu cầu kết nối trực tiếp (điểm với điểm) với các đơn vị ngoài ngành Tài chính (các Bộ, ngành khác, các ngân hàng,...), các đơn vị được chủ động thực hiện kết nối, trên cơ sở các nguyên tắc: phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo an toàn bảo mật, đồng thời gửi công văn thông báo cho Cục Tin học và Thống kê tài chính chậm nhất sau 01 tháng kể từ khi thực hiện kết nối”.

3. Khoản 2, Điều 4 được sửa lại như sau:

“2. Công nghệ mạng, mô hình kết nối logic:

a) Sử dụng công nghệ MPLS/VPN trên thiết bị định tuyến tại các Trung tâm miền và các Trung tâm tỉnh.

b) Mạng riêng ảo gồm:

- Mạng riêng ảo phân hệ Kho bạc Nhà nước
- Mạng riêng ảo phân hệ Thuế
- Mạng riêng ảo phân hệ Hải quan
- Mạng riêng ảo phân hệ Dự trữ Nhà nước
- Mạng riêng ảo phân hệ Chứng khoán Nhà nước

- Mạng riêng ảo phân hệ Học viện Tài chính

- Mạng riêng ảo phân hệ Tài chính: kết nối cơ quan Bộ Tài chính, các đơn vị còn lại của Bộ Tài chính, các Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Mạng riêng ảo ngoài ngành Tài chính: kết nối các đơn vị ngoài ngành Tài chính.

c) Vùng mạng máy chủ dùng chung toàn ngành Tài chính đặt tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, phục vụ trao đổi dữ liệu, truy cập ứng dụng từ tất cả các đơn vị trong ngành Tài chính. Vùng mạng máy chủ dùng chung của một phân hệ đặt tại đơn vị cấp Trung ương của phân hệ tương ứng. Địa chỉ vùng mạng máy chủ dùng chung quy định tại Phụ lục 2. Trao đổi dữ liệu giữa các đơn vị không cùng phân hệ phải thực hiện thông qua các vùng máy chủ dùng chung hoặc thông qua máy chủ đặt tại Trung tâm tỉnh.”

4. Khoản 2, Điều 5 được sửa lại như sau:

“2. Nguyên tắc đảm bảo băng thông trên các đường trục chính và các đường liên tỉnh:

Trong điều kiện bình thường, hạ tầng truyền thông phải cung cấp đủ băng thông cho tất cả các ứng dụng được chấp nhận sử dụng trên hạ tầng truyền thông và có giao thức truyền số liệu theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này.”

5. Khoản 2, Điều 9 được sửa lại như sau:

“2. Quản lý hệ thống mạng trục, trực tiếp vận hành các Trung tâm miền và hỗ trợ Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố vận hành các Trung tâm tỉnh. Tổ chức bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông tại các Trung tâm miền thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Quản trị Trung tâm miền Bắc:

- Quản lý cấu hình hệ thống mạng trục: cấu hình lại hệ thống khi có yêu cầu thay đổi (thay đổi về thiết kế, kết nối, mức dịch vụ); sao lưu, bảo vệ thông tin cấu hình sẵn sàng phục vụ khôi phục hệ thống khi có sự cố.

- Quản lý băng thông mạng trục: giám sát sử dụng băng thông; phân tích, dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu của các đơn vị về băng thông mạng trục.

- Giám sát hoạt động của hệ thống và xử lý sự cố tại Trung tâm miền Bắc và Trung tâm tỉnh thành phố Hà Nội, đường trục chính, các đường liên tỉnh và nội hạt vào Trung tâm miền Bắc và Trung tâm tỉnh thành phố Hà Nội.

- Giám sát, báo cáo mức độ sẵn sàng; phối hợp với quản trị Trung tâm miền Nam, quản trị Trung tâm tỉnh thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng kênh truyền của mạng trục, các kết nối vào Trung tâm miền và Trung tâm tỉnh theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

- Hỗ trợ các đơn vị phía Bắc xử lý sự cố hạ tầng truyền thông.
- Liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ kênh truyền, thiết bị, quản trị Trung tâm tỉnh và các bên liên quan để xử lý sự cố gây gián đoạn hoạt động của hệ thống.
- Ghi nhật ký toàn bộ vấn đề phát sinh, thay đổi, sự cố và hoạt động xử lý trong quá trình vận hành hệ thống tại trang tin vận hành hạ tầng truyền thông.

b) Quản trị Trung tâm miền Nam:

- Giám sát hoạt động của hệ thống và xử lý sự cố tại Trung tâm miền Nam và Trung tâm tỉnh thành phố Hồ Chí Minh, các đường liên tỉnh và nội hạt vào Trung tâm miền Nam và Trung tâm tỉnh thành phố Hồ Chí Minh.
- Hỗ trợ các đơn vị phía Nam xử lý sự cố hạ tầng truyền thông.
- Liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ kênh truyền, thiết bị và các bên liên quan để xử lý sự cố gây gián đoạn hoạt động của hệ thống.
- Ghi nhật ký toàn bộ vấn đề phát sinh, thay đổi, sự cố và hoạt động xử lý trong quá trình vận hành hệ thống tại trang tin vận hành hạ tầng truyền thông.”

6. Khoản 1, Điều 11 được sửa lại như sau:

“1. Đơn vị cấp Trung ương (cấp Tổng cục) có các trách nhiệm sau:

- a) Triển khai, duy trì các chính sách về hạ tầng truyền thông do Bộ Tài chính ban hành
- b) Tổ chức bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Vận hành hệ thống kết nối vào hạ tầng truyền thông đặt tại đơn vị, các đường truyền mà đơn vị được giao triển khai.
 - Phối hợp với nhà cung cấp đường truyền và Cục Tin học và Thống kê tài chính khắc phục, xử lý lỗi kết nối hạ tầng truyền thông trong các đơn vị thuộc phân hệ của mình
 - Giám sát và báo cáo mức độ sẵn sàng; thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng kênh truyền của kết nối hạ tầng truyền thông các đơn vị cấp tỉnh, huyện thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
- c) Thông báo các thay đổi về nhân sự quản trị hạ tầng truyền thông tại các đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh và địa chỉ liên lạc kèm theo cho Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị liên quan thuộc cùng phân hệ.
- d) Thông báo kế hoạch di chuyển trụ sở, thay đổi đường truyền, lắp đặt đường truyền mới (nếu có) cho Cục Tin học và Thống kê tài chính và cho đơn vị liên quan thuộc cùng phân hệ để phối hợp thực hiện.
- đ) Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm để đánh giá mức độ đáp ứng của hạ tầng truyền thông (đánh giá chung, các vấn đề phát sinh, kiến nghị) và

các báo cáo hạ tầng truyền thông khác khi có yêu cầu, gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ.

e) Kiến nghị kịp thời các vấn đề của hạ tầng truyền thông gây ảnh hưởng tới hoạt động của các ứng dụng của đơn vị, gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính để phối hợp xử lý hoặc trình Bộ xử lý.

g) Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính hoặc chủ động đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản trị hạ tầng truyền thông.”

7. Bổ sung Khoản 3 của Điều 11 như sau:

“3. Trách nhiệm của Tổng cục Hải quan:

- Quản lý, vận hành, duy trì, đảm bảo điều kiện hoạt động của thiết bị, đường truyền hạ tầng truyền thông tại Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các điểm tương đương.

- Tổ chức bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông tại Tổng cục Hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Giám sát, quản trị vận hành hoạt động của thiết bị, đường truyền hạ tầng truyền thông tại Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các điểm tương đương.

+ Thực hiện đấu nối kênh truyền mới vào Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan.

+ Thực hiện kiểm tra chất lượng kênh truyền kết nối tại Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các điểm tương đương.

- Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính thực hiện kiểm tra chất lượng kênh truyền kết nối tới Trung tâm miền và Trung tâm tỉnh.”

8. Khoản 2, Điều 14 được sửa lại như sau:

“2. Trang tin vận hành hạ tầng truyền thông phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Địa chỉ liên hệ của quản trị hạ tầng truyền thông các Trung tâm miền, Trung tâm tỉnh, các đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh, các đối tác cung cấp thiết bị, dịch vụ đường truyền.

b) Kết quả kiểm tra hạ tầng truyền thông đầu giờ hàng ngày. Toàn bộ các sự cố hạ tầng truyền thông từ khi phát sinh, tiến trình và kết quả xử lý. Báo cáo đánh giá mức độ sẵn sàng, báo cáo kiểm tra chất lượng kênh truyền theo mẫu tại Phụ lục 4.

c) Kế hoạch di chuyển trụ sở, đường truyền. Báo cáo, các thông tin khác về hạ tầng truyền thông.

d) Ý kiến đánh giá, góp ý của các đơn vị đối với hạ tầng truyền thông.

đ) Các quy trình, thủ tục, mẫu biểu quản lý, vận hành hạ tầng truyền thông.”

9. Khoản 2, Điều 15 được sửa lại như sau:

“2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, phổ biến Quy chế này tới đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Lập danh sách cán bộ quản trị HTTT tại các đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh và địa chỉ liên lạc kèm theo gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính.”.

10. Bổ sung Khoản 3 của Điều 15 như sau:

“3. Trong thời gian chưa hoàn thành việc chuyển đổi mô hình kết nối vật lý về tổ chức mạng hạ tầng truyền thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này, mô hình kết nối vật lý tổ chức mạng hạ tầng truyền thông được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

11. Bãi bỏ các Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thay thế bằng các Phụ lục sửa đổi ban hành kèm Quyết định này.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Thủ trưởng các đơn vị: Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Học viện Tài chính, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố và các đơn vị khác thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Các Cục Hải quan, Thuế, DTNN, KBNN tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, THTK (10 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH TRUNG TÂM TỈNH CỦA HTTT THÔNG NHẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2619 /QĐ-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Tài chính)

MIỀN BẮC		
TT	TTT	ĐỊA ĐIỂM
1	Hà Nội	- Trụ sở cơ quan Bộ Tài chính. - Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Tp Hà Nội
2	Hải Phòng	KBNN Hải Phòng
3	Đà Nẵng	KBNN Đà Nẵng
4	Nam Định	KBNN Nam Định
5	Hà Nam	KBNN Hà Nam
6	Hải Dương	KBNN Hải Dương
7	Hung Yên	KBNN Hung Yên
8	Thái Bình	KBNN Thái Bình
9	Bắc Ninh	KBNN Bắc Ninh
10	Bắc Giang	KBNN Bắc Giang
11	Vĩnh Phúc	KBNN Vĩnh Phúc
12	Phú Thọ	KBNN Phú Thọ
13	Ninh Bình	KBNN Ninh Bình
14	Thanh Hóa	KBNN Thanh Hóa
15	Nghệ An	KBNN Nghệ An
16	Hà Tĩnh	KBNN Hà Tĩnh
17	Quảng Bình	KBNN Quảng Bình
18	Quảng Trị	KBNN Quảng Trị
19	TT - Huế	KBNN TT - Huế
20	Thái Nguyên	KBNN Thái Nguyên
21	Bắc Cạn	KBNN Bắc Cạn
22	Cao Bằng	KBNN Cao Bằng
23	Lạng Sơn	KBNN Lạng Sơn
24	Tuyên Quang	KBNN Tuyên Quang
25	Hà Giang	KBNN Hà Giang
26	Yên Bái	KBNN Yên Bái
27	Lào Cai	KBNN Lào Cai
28	Hoà Bình	KBNN Hoà Bình
29	Sơn la	KBNN Sơn la

MIỀN NAM		
TT	TTT	ĐỊA ĐIỂM
1	TP. Hồ Chí Minh	Khu công viên phần mềm Quang Trung, TP HCM
2	Long An	KBNN Long An
3	Tiền Giang	KBNN Tiền Giang
4	Bến Tre	KBNN Bến Tre
5	Đồng Tháp	KBNN Đồng Tháp
6	Vĩnh Long	KBNN Vĩnh Long
7	An Giang	KBNN An Giang
8	Kiên Giang	KBNN Kiên Giang
9	Cần Thơ	KBNN Cần Thơ
10	Bạc Liêu	KBNN Bạc Liêu
11	Cà Mau	KBNN Cà Mau
12	Trà Vinh	KBNN Trà Vinh
13	Sóc Trăng	KBNN Sóc Trăng
14	Bình Thuận	KBNN Bình Thuận
15	Bà Rịa - Vũng Tàu	KBNN Bà Rịa - Vũng Tàu
16	Đồng Nai	KBNN Đồng Nai
17	Bình Dương	KBNN Bình Dương
18	Bình Phước	KBNN Bình Phước
19	Tây Ninh	KBNN Tây Ninh
20	Quảng Nam	KBNN Quảng Nam
21	Bình Định	KBNN Bình Định
22	Khánh Hoà	KBNN Khánh Hoà
23	Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi
24	Phú Yên	KBNN Phú Yên
25	Ninh Thuận	KBNN Ninh Thuận
26	Lâm Đồng	KBNN Lâm Đồng
27	Gia Lai	KBNN Gia Lai
28	Đắk Lắk	KBNN Đắk Lắk
29	Kon Tum	KBNN Kon Tum

MIỀN BẮC		
30	Điện Biên	KBNN Điện Biên
31	Quảng Ninh	KBNN Quảng Ninh
32	Lai Châu	KBNN Lai Châu

MIỀN NAM		
30	Hậu Giang	KBNN Hậu Giang
31	Đắk Nông	KBNN Đắk Nông

KBNN: viết tắt của “Kho bạc Nhà nước”

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 2

ĐỊA CHỈ VÙNG MẠNG MÁY CHỦ DÙNG CHUNG

(Kèm theo Quyết định số 2619 /QĐ-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Tài chính)

1. Vùng mạng dùng chung toàn ngành:	10.192.254.0/23
2. Vùng mạng dùng chung Kho bạc Nhà nước:	10.96.2.0/24
3. Vùng mạng dùng chung Tổng cục Thuế:	10.64.116.0/24
4. Vùng mạng dùng chung Tổng cục Hải quan:	10.224.140.0/24
5. Vùng mạng dùng chung Tổng cục Dự trữ Nhà nước:	10.160.10.0/24
6. Vùng mạng dùng chung Ủy ban chứng khoán:	10.176.2.0/24

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 3

CÁC GIAO THỨC TRUYỀN SỐ LIỆU ĐƯỢC ĐẢM BẢO PHỤC VỤ TRÊN HTTP

(Kèm theo Quyết định số 2619 /QĐ-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Phân nhóm giao thức	Giao thức truyền số liệu	Giao thức bảo mật
1	Đồng bộ thông tin Domain, Active Directory	Kerberos DNS service Ldap Ntp Netbios service Epmmap	
2	Cập nhật patch, hotfix, anti-virus	Tùy thuộc từng sản phẩm cụ thể	
3	Đồng bộ Cơ sở dữ liệu	Oracle Database link SQL DBCA	
4	Truyền dữ liệu theo cơ chế hàng đợi	Message Queue	
5	Truyền tệp	FTP	FTPS, SCP (SSH)
6	Truy cập ứng dụng dạng Web, trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử	http	https
7	Truy cập, gửi thư điện tử	POP3, IMAP4, SMTP, Exchange	SMTPs PGP, S/MIME
8	Truyền tín hiệu thoại trên mạng IP	SIP H323	
9	Giao ban, hội nghị truyền hình	SIP H323	
10	Quản trị thiết bị HTTP từ xa	Telnet Snmp Tacacs+/Radius	SSH
11	Quản trị, hỗ trợ ứng dụng từ xa	Remote desktop (RPC) Remote admin	
12	Dịch vụ khác	Icmp	
13	Mã hóa truy cập trên kênh truyền	IPSec	

PHỤ LỤC 4
MẪU BÁO CÁO QUẢN TRỊ HTTT

(Kèm theo Quyết định số 2619 /QĐ-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Tài chính)

1. Báo cáo mức độ sẵn sàng của HTTT

Đơn vị thực hiện báo cáo:

TT	Tên hệ thống, kênh truyền	Kỳ báo cáo	Mức độ sẵn sàng toàn thời (24/7)(%)	Mức độ sẵn sàng trong giờ hành chính (%)

Ghi chú: Kỳ báo cáo: 6 tháng, 1 năm của năm

2. Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng kênh truyền

Đơn vị thực hiện kiểm tra:

TT	Tên kênh truyền	Thời gian thực hiện kiểm tra	Kết quả kiểm tra	Ghi chú

(Kèm theo hình ảnh màn hình máy tính hiển thị kết quả kiểm tra)

PHỤ LỤC 5
QUY TRÌNH PHỐI HỢP TRIỂN KHAI KÊNH TRUYỀN MỚI,
THAY ĐỔI KÊNH TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 2649 /QĐ-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Tài chính)

- Đơn vị có nhu cầu triển khai kênh truyền mới hoặc thay đổi kênh truyền, kết nối tới Trung tâm miền hoặc Trung tâm tỉnh, gửi văn bản tới Cục Tin học và Thống kê tài chính thông báo địa điểm, băng thông, thời gian triển khai kênh truyền, địa chỉ liên hệ phối hợp xử lý. Văn bản này phải gửi trước thời điểm triển khai ít nhất 01 tháng.

- Trường hợp triển khai kênh truyền mới do thành lập mới đơn vị thuộc hệ thống (thêm đơn vị hành chính mới) trong khung băng thông kênh truyền đã thực hiện, do chuyển trụ sở cơ quan không làm tăng băng thông kênh truyền, các đơn vị cấp Tổng cục chủ động thực hiện các công việc đáp ứng yêu cầu lắp đặt bổ sung kênh truyền khi có đề nghị của đơn vị cấp dưới trực thuộc trong hệ thống đồng thời gửi công văn thông báo tới Cục Tin học và Thống kê tài chính về việc lắp đặt bổ sung kênh truyền mới. Trường hợp thay đổi băng thông kênh truyền khi triển khai kênh truyền mới do thành lập mới đơn vị thuộc hệ thống, các đơn vị báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt (qua Cục Tin học và Thống kê tài chính).

- Trường hợp kênh truyền kết nối vào Trung tâm tỉnh, công văn trên phải được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tương ứng.

- Bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông tại Trung tâm miền thực hiện cấu hình hệ thống (định tuyến) và hướng dẫn bộ phận quản trị Trung tâm tỉnh cách thức đầu nối (nếu cần), đồng thời xác nhận kết quả cho đơn vị theo địa chỉ nêu trong công văn thông báo nêu trên và ghi nhận kết quả trên Trang tin Vận hành hạ tầng truyền thông.